

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BT**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-8-2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn,  
con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP**  
**TỈNH BT**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Huyền**

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Lam**

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 376 thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, Bắc Bình, BT.

- Bị đơn: Anh Trần N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu phố 09, TT Liên Hương, TP, BT.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Thị Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dung và anh Ngà quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì quyết định sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện TP theo Giấy chứng nhận kết hôn số 238/2017

ngày 15/11/2017. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp và kinh tế gia đình không đảm bảo, anh Ngà không thể hiện được là trụ cột gia đình, có tính đam mê cờ bạc, dẫn đến nợ nần bên ngoài nhiều. Chị Dung đã hai lần nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Ngà, được Tòa án hòa giải để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng lại cuộc sống hạnh phúc hơn nhưng sau khi trở lại, chị Dung vẫn không thấy anh Ngà thay đổi. Nay, chị Dung nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên đề nghị ly hôn với anh Ngà. Về con chung, chị Dung và anh Ngà có 01 (Một) con chung tên Trần Lê Khôi Nguyên, sinh ngày 07-8-2018, đang do chị Dung nuôi dưỡng nên chị Dung yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Ngà phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, chị Dung trình bày không có.

2. Đối với bị đơn- anh Trần N trình bày: Theo lời trình bày của chị Dung cũng có một phần đúng nhưng anh Ngà không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Mỹ D ly hôn với anh Trần N, giao con chung Trần Lê Khôi Nguyên cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng và anh Trần N không cấp dưỡng nuôi con do chị Dung không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ D có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Dung với anh Trần N (có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Liên Hương, huyện TP), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trần N. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Dung và

anh Ngà tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương nên hôn nhân giữa chị Dung và anh Ngà là hôn nhân hợp pháp. Chị Dung đã từng hai lần nộp đơn yêu cầu ly hôn và Tòa án đã hòa giải cho chị Dung, anh Ngà đoàn tụ để chung sống với nhau cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, sau khi quay về chung sống thì cả hai tiếp tục mâu thuẫn và không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần N cũng thừa nhận lời trình bày của chị Dung cũng có một phần đúng. Tuy nhiên, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết tình cảm yêu thương nhau từ hai phía nhưng chị Dung vẫn cương quyết đề nghị ly hôn với anh Ngà, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nếu kéo dài cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Dung và anh Ngà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dung.

[3] Về con chung: Con chung của chị Dung và anh Ngà là Trần Lê Khôi Nguyên (sinh ngày 07-8-2018) đang do chị Dung nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị Dung nuôi dưỡng. Do chị Dung không có yêu cầu anh Ngà phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Trần N.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Trần N đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ D đối với anh Trần N. Giấy chứng nhận kết hôn số 238/2017 ngày 15/11/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện TP, tỉnh BT hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Lê Khôi Nguyên (sinh ngày 07-8-2018) cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần N không cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Mỹ D không có yêu cầu. Anh Trần N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003493 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Trần N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2022).

**Nơi nhận:**

-VKSND BT;  
-VKSND TP;  
-THADS TP;  
-Nguyên đơn;  
-Bị đơn;  
-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Huyền**